

UBND PHƯỜNG KIM BẢNG
TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP THCS TỈNH NINH BÌNH
NĂM HỌC 2025 - 2026

TT	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Lớp	Môn thi	Họ và tên giáo viên dạy, phụ trách đội tuyển	Điểm	Đạt giải
1	Vũ Tiến Quang	Nam	9A	Toán 9	Hoàng Thị Thu Hiền, Nguyễn Anh Tuấn	15	Nhì
2	Trương Bảo Nhi	Nữ	9A	Toán 9	Hoàng Thị Thu Hiền, Nguyễn Anh Tuấn	14,75	Nhì
3	Đào Minh Phúc	Nam	9A	Toán 9	Hoàng Thị Thu Hiền, Nguyễn Anh Tuấn	14,5	Nhì
4	Đinh Mạnh Dũng	Nam	9B	Toán 9	Hoàng Thị Thu Hiền, Nguyễn Anh Tuấn	12	Ba
5	Trịnh Thùy Dương	Nữ	9B	Toán 9	Hoàng Thị Thu Hiền, Nguyễn Anh Tuấn	10	KK
6	Hoàng Thị Hải Vân	Nữ	9A	Ngữ văn 9	Lê Thị Hồng, Lê Thị Huệ	11,75	Nhì
7	Trương Anh Thu	Nữ	9C	Ngữ văn 9	Lê Thị Hồng, Lê Thị Huệ	11,5	Ba
8	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Nữ	9C	Ngữ văn 9	Lê Thị Hồng, Lê Thị Huệ	10	KK
9	Vũ Ngân Hà	Nữ	9A	Tiếng Anh 9	Trần Thị Hoa, Nguyễn Bảo Ngọc	16,2	Nhì
10	Nguyễn Mai Lương	Nữ	9A	Tiếng Anh 9	Trần Thị Hoa, Nguyễn Bảo Ngọc	15,7	Nhì
11	Đỗ Hiếu Ngân	Nữ	9B	Tiếng Anh 9	Trần Thị Hoa, Nguyễn Bảo Ngọc	13,8	Ba
12	Phạm Thị Hà Anh	Nữ	9A	Tiếng Anh 9	Trần Thị Hoa, Nguyễn Bảo Ngọc	13,4	Ba
13	Nguyễn Lâm Anh	Nữ	9A	Tiếng Anh 9	Trần Thị Hoa, Nguyễn Bảo Ngọc	11,8	Ba
14	Phạm Thị Minh Nguyệt	Nữ	9A	KHTN (Vật lí)	Vũ Mạnh Hà, Nguyễn Thị Mai Anh	9	Ba
15	Lại Đức Bảo Khánh	Nam	9A	KHTN (Vật lí)	Vũ Mạnh Hà, Nguyễn Thị Mai Anh	8,25	KK
16	Đặng Khánh Duy	Nam	9A	KHTN (Hoá học)	Trần Mạnh Hùng	14,4	Nhì
17	Lê Minh Hiền	Nữ	9A	KHTN (Hoá học)	Trần Mạnh Hùng	12,65	Ba
18	Nguyễn Trung Đức	Nam	9A	KHTN (Hoá học)	Trần Mạnh Hùng	10,9	KK

TT	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Lớp	Môn thi	Họ và tên giáo viên dạy, phụ trách đội tuyển	Điểm	Đạt giải
19	Hà Ngọc Huy	Nam	9A	LS&ĐL (Lịch sử)	Nguyễn Thị Huệ, Lại Thị Hồng Thắm	12,25	Nhì
20	Đỗ Ngọc Ánh	Nữ	9E	LS&ĐL (Lịch sử)	Nguyễn Thị Huệ, Lại Thị Hồng Thắm	9,75	Ba
21	Lê Anh Hào	Nam	9E	LS&ĐL (Lịch sử)	Nguyễn Thị Huệ, Lại Thị Hồng Thắm	9,5	Ba
22	Bùi Gia Thanh	Nam	9A	LS&ĐL (Lịch sử)	Nguyễn Thị Huệ, Lại Thị Hồng Thắm	7,75	KK
23	Đỗ Tường Vy	Nữ	9C	LS&ĐL (Lịch sử)	Nguyễn Thị Huệ, Lại Thị Hồng Thắm	7	KK
24	Lê Bảo Trâm	Nữ	8A	Ngữ văn 8	Nguyễn Thị Thủy, Kiều Thị Hà	13,75	Nhì
25	Trương Thu Hà	Nữ	8A	Ngữ văn 8	Nguyễn Thị Thủy, Kiều Thị Hà	13	Nhì
26	Chu Nguyễn Ngọc Khánh	Nữ	8B	Ngữ văn 8	Nguyễn Thị Thủy, Kiều Thị Hà	13	Nhì
27	Đỗ Vũ Hải Nam	Nam	8B	Ngữ văn 8	Nguyễn Thị Thủy, Kiều Thị Hà	11,5	Ba
28	Nguyễn Quỳnh Nhi	Nữ	8B	Ngữ văn 8	Nguyễn Thị Thủy, Kiều Thị Hà	11	KK
29	Lê Phan Thanh Mai	Nữ	8B	Toán 8	Nguyễn Thị Thu Trang	13,75	Nhì
30	Hà Minh Trí	Nam	8A	Toán 8	Nguyễn Thị Thu Trang	10,5	KK
31	Nguyễn Khánh Hà	Nữ	8A	Toán 8	Nguyễn Thị Thu Trang	10,25	KK
32	Nguyễn Phú Khoa	Nam	8B	Tiếng Anh 8	Trương Thị Minh Thuận	13,6	Ba
33	Nguyễn Thùy Dương	Nữ	8B	Tiếng Anh 8	Trương Thị Minh Thuận	12,8	Ba
34	Lê Hà Vy	Nữ	8B	Tiếng Anh 8	Trương Thị Minh Thuận	11,9	Ba
35	Nguyễn Huỳnh Hà Linh	Nữ	8B	Tiếng Anh 8	Trương Thị Minh Thuận	10,2	KK
36	Lại Minh Tuệ	Nam	8B	Tiếng Anh 8	Trương Thị Minh Thuận	9,7	KK

Kim Bảng, ngày 23 tháng 3 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

(Đã kí)

Trần Văn Nguyên